PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 2

Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20 · sách Kết nối tri thức

Tuần 4

Họ và tên: ..... Lớp: .....

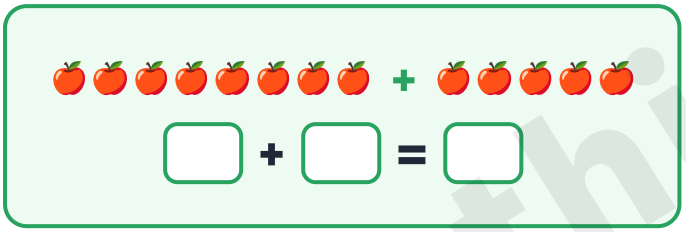
Bài 1: Tính nhẩm

7 + 6 = ☐	3 + 8 = ☐	4 + 8 = ☐	3 + 9 = ☐
2 + 9 = ☐	7 + 7 = ☐	8 + 9 = ☐	9 + 4 = ☐
6 + 5 = ☐	6 + 7 = ☐	5 + 6 = ☐	9 + 8 = ☐

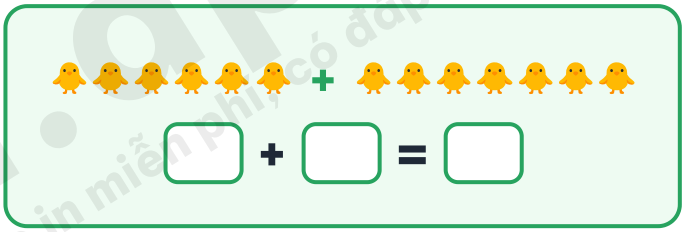
Bài 2: Tính (tách để làm tròn 10)

9 + 1 + 7 = ☐	8 + 2 + 4 = ☐	6 + 4 + 5 = ☐	6 + 4 + 1 = ☐
7 + 3 + 1 = ☐	8 + 2 + 6 = ☐	6 + 4 + 3 = ☐	9 + 1 + 1 = ☐

Bài 3: Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh



☐ + ☐ = ☐



☐ + ☐ = ☐

Bài 4: Điền dấu >, <, =

4 + 7 ☐ 13	8 + 5 ☐ 12	2 + 9 ☐ 12
7 + 8 ☐ 13	5 + 7 ☐ 12	6 + 9 ☐ 17

Bài 5: Số?

3 + ☐ = 12	☐ + 6 = 12	☐ + 8 = 16	☐ + 7 = 11

Bài 6: Bài toán

1. Trong vườn có 9 con gà mái và 6 con gà trống. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu con gà?

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 4

Bài 1: Tính nhẩm

7 + 6 = 13 3 + 8 = 11 4 + 8 = 12 3 + 9 = 12 2 + 9 = 11 7 + 7 = 14 8 + 9 = 17 9 + 4 = 13

6 + 5 = 11 6 + 7 = 13 5 + 6 = 11 9 + 8 = 17

Bài 2: Tính (tách để làm tròn 10)

9 + 1 + 7 = 17 8 + 2 + 4 = 14 6 + 4 + 5 = 15 6 + 4 + 1 = 11 7 + 3 + 1 = 11 8 + 2 + 6 = 16

6 + 4 + 3 = 13 9 + 1 + 1 = 11

Bài 3: Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh

8 + 5 = 13 6 + 7 = 13

Bài 4: Điền dấu >, <, =

4 + 7 < 13 8 + 5 > 12 2 + 9 < 12 7 + 8 > 13 5 + 7 = 12 6 + 9 < 17

Bài 5: Số?

3 + 9 = 12 6 + 6 = 12 8 + 8 = 16 4 + 7 = 11

Bài 6: Bài toán

1. Trong vườn có tất cả số con gà là: 9 + 6 = 15 (con gà). Đáp số: 15 con gà.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án